

Bản án số: 37/2019/HS-PT
Ngày: 02 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Ông Ngô Đề

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLPT-HS, ngày 25/6/2019 đối với bị cáo Bùi Văn B do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST, ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Văn B**, sinh năm 1984 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp Ô Tre N, xã Thanh M, huyện C T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1951 (chết) và bà Võ Thị N, sinh năm 1951; Có vợ tên Lâm Thị T, sinh năm 1983; Có 01 người con, sinh năm 2005; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Vào năm 2016 tự nguyện cai nghiện chất ma túy tại cơ sở Thanh Đ, quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/11/2018 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người được triệu tập đến phiên tòa: Anh Võ Minh T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp Ngã T 1, xã Ngãi H, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa P thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 17 giờ, ngày 26/6/2018, Bùi Hoàng P điện thoại cho bị cáo Bùi Văn B hẹn gặp trước cổng Công ty Mỹ N thuộc ấp Thanh T A, xã Đa L, huyện C T, tỉnh Trà Vinh để trả tiền 200.000 đồng mua ma túy của bị cáo còn nợ vào ngày 25/6/2018 và mua thêm 300.000 đồng ma túy của bị cáo và được bị cáo đồng ý. Đến vào lúc 19 giờ 30 phút, cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C T, tỉnh Trà Vinh phát hiện Bùi Văn B đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 84E1 – 365.19 đếm tiền do Bùi Hoàng P, sinh năm 1997, ngụ ấp Phú Thọ, xã Thanh M, huyện C T, tỉnh Trà Vinh đưa để mua ma túy. Lúc này, Hoàng P ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 84FC – 6015 dựng cặp với xe của B trước cổng Công ty Mỹ N thuộc ấp Thanh T A, xã Đa L, huyện C T, tỉnh Trà Vinh nên Cơ quan điều tra Công an huyện C T tiếp cận kiểm tra làm rõ số tiền mà Hoàng P đưa cho bị cáo đang đếm bị rơi xuống đất.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26/6/2018 kiểm tra trên xe và người hai đối tượng Bùi Hoàng P và Bùi Văn B không phát hiện có ma túy, kiểm tra trên mặt đất khu vực giữa xe của bị cáo B và Hoàng P thì phát hiện có 01 ống nhựa được hơ kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn trong suốt nghi là chất ma túy; 01 bao lì xì màu đỏ, đã bị rách một bên, bên trong có 01 ống nhựa được hơ kín hai đầu và 01 bìch nylon được hơ kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn trong suốt nghi là chất ma túy và thu giữ ở phía bên trái xe mô tô 84E1-365.19 trên mặt đất số tiền Việt Nam 446.000 đồng, Cơ quan điều tra Công an huyện C T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn B đồng thời niêm phong 01 đoạn ống nhựa và 01 bao lì xì bên trong có chứa 01 đoạn ống nhựa, 01 bìch nylon trên, trong một phong bì màu trắng viền sọc tím – đỏ theo quy định pháp luật.

Tại kết luận giám định số: 325/KLGD-PC54, ngày 10/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bìch nylon và 01 đoạn ống nhựa trong gói giấy màu đỏ, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,6972 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1087 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 4/2018, Võ Văn M, sinh năm 1993, ngụ ấp Ngải T, xã Ngải H, huyện T C, tỉnh Trà Vinh điện thoại cho Bùi Văn B hỏi mua 600.000 đồng, B hẹn M đến nhà của Nguyễn Thị U, sinh năm 1961, ở ấp Ô Tre N, xã Thanh M, huyện C T, tỉnh Trà Vinh để G ma túy. Do không biết đường đi nên M nhờ Bùi Hoàng P điều khiển xe mô tô chở đi. Khi đến nhà của bà U thì Hoàng P và M ngừng xe bên ngoài hàng rào. Lúc này, ở nhà của bà U chỉ có B và Võ Minh T. Khi thấy M đến, B đưa cho T 01 bìch nylon hơ kín bên trong có chứa ma túy đá kêu T đem ra cho M. T không biết B bán ma túy cho M, chỉ nghĩ là B nhờ đưa ma túy nên làm theo. T đem bìch ma túy ra hàng rào đưa cho M thì M đưa tiền cho T. T cầm tiền đem vào đưa cho B rồi lấy xe mô tô điều khiển về nhà.

Vào đêm 25/6/2018, Bùi Văn B gọi điện thoại rủ Trầm Văn P và Nguyễn Thị T, sinh năm 1993, ngụ ấp Bích T, xã Hòa T, huyện C T, tỉnh Trà Vinh đến

nhà nghỉ Hoàng G, tọa lạc tại khóm 8, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tại đây B rủ T và P hùng tiền mua ma túy sử dụng thì T và P đồng ý. Cả ba người hùng tiền với nhau được 1.300.000 đồng, B kêu P đi đến nhà của Tăng Văn G (tên gọi khác là G), sinh năm 1980, tại ấp Nhà D, xã Thanh M, huyện C T, tỉnh Trà Vinh để mua ma túy vì B đã điện thoại cho G. P điều khiển xe mô tô đi đến nhà của G nhưng không gặp G mà gặp một người tên K (không biết họ tên và chỗ ở cụ thể) là bạn của G đưa ma túy cho P và P đưa cho K 1.300.000 đồng. P điều khiển xe về nhà nghỉ Hoàng G đưa ma túy cho B. B lấy một phần ma túy sử dụng cùng với P và T. Lúc này, Bùi Hoàng P điện thoại cho B hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì B kêu Hoàng P đến nhà nghỉ Hoàng G thuê phòng rồi điện thoại cho B. Khi đến nhà nghỉ Hoàng G thì Hoàng P thuê phòng số 5. Sau đó, Hoàng P điện thoại cho B thì biết B đang ở phòng bên cạnh. Lúc này, B đem ma túy, P thì mang theo dụng cụ sử dụng ma túy đi qua phòng Hoàng P và cả 3 (B, P và Hoàng P) cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Hoàng P đưa cho B 300.000 đồng. B và P đi về phòng của B. Vài phút sau, B điện thoại hỏi Hoàng P còn tiền không qua phòng của B lấy ma túy sử dụng tiếp. Hoàng P trả lời là hết tiền thì B nói lấy sử dụng đi hôm sau trả tiền. Hoàng P hỏi tép ma túy bao nhiêu thì B nói là 200.000 đồng, Hoàng P đi qua phòng của B và gặp T. Hoàng P lấy tép ma túy ra sử dụng cùng T, B và P. Sử dụng ma túy xong, Hoàng P đi về. Như vậy tại nhà nghỉ Hoàng G, bị cáo B bán ma túy cho Bùi Hoàng P tổng cộng 02 lần.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 07/11/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/5/2019 bị cáo Bùi Văn B kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa P thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận tòa án sơ thẩm xét xử quy kết bị cáo 04 lần bán trái phép chất ma túy và tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo không kháng cáo kêu oan và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo bị cáo Bùi Văn B. Vị kiểm sát viên cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra. Vì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều

355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn B, giữ nguyên bản án số 18/2019/HS-ST ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn B là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục P thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Văn B, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn B không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo cho rằng bị cáo không mua bán trái phép chất ma túy như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C T đã truy tố. Tuy nhiên, tại đơn kháng cáo mà bị cáo khai tại phiên tòa P thẩm là do bị cáo viết và ký tên thì bị cáo thừa nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa P thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận bị cáo có thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau: vào ngày 26/6/2018 tại trước Công ty Mỹ N, bị cáo bán ma túy cho Bùi Hoàng P với chiêu thức quẩn ma túy xuống đất để Hoàng P nhận và nhận tiền nhưng khi đang đếm tiền thì bị Công an bắt quả tang và thu được vật chứng vụ án; vào ngày 25/6/2018, bị cáo bán ma túy cho Bùi Hoàng P hai lần tại nhà nghỉ Hoàng G, một lần với số tiền là 300.000 đồng và một lần với số tiền là 200.000 đồng; vào khoảng tháng 4 năm 2018, tại nhà mẹ vợ của bị cáo là bà Nguyễn Thị U bị cáo bán ma túy cho Võ Văn M số tiền 600.000 đồng và nhờ Võ Minh T cầm mà túy từ trong nhà đem ra G cho M khi M và Hoàng P đang đậu xe cập ven lộ và nhận tiền đem vào đưa cho bị cáo.

Lời khai thừa nhận nêu trên của bị cáo là phù hợp với lời khai của các đối tượng liên quan như Bùi Hoàng P (tại các bút lục số 06, 40), Võ Văn M (tại các bU lục số 07, 32-36), Trần Văn P (tại các bút lục số 08, 22-31), Võ Minh T (tại các bU lục số 09, 36-37, 74-75); biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng thu được đã chứng minh được bị cáo Bùi Văn B đã có hành vi bán trái phép chất ma túy tổng cộng 4 lần. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng rất lớn đến đời sống kinh tế xã hội và đạo đức con người. Vì vậy mọi hành vi mua bán các loại ma túy là tội ác và cần bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Bản thân bị cáo cũng đã từng sử dụng và nhận thức được mức độ nguy hại của ma túy, đã tự nguyện đi cai nghiện, đã được giáo dục về tác hại của ma túy. Bị cáo hoàn toàn biết rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình tiếp tục sử dụng và chuyển sang mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp, cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Do vậy, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp

dụng đối với bị cáo là 09 năm tù là không nặng, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo, đáp ứng yêu cầu phòng chống loại tội phạm này ngày càng diễn biến phức tạp như hiện nay.

Tuy nhiên, tại phiên tòa P thẩm hôm nay, bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và là tình tiết giảm nhẹ mới, cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử P thẩm có phần phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không sửa đổi có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự P thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn B.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2019/HS-ST, ngày 20/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/11/2018.

Về án phí hình sự P thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- TAND, VKSND huyện C T;
- Trại TG CA tỉnh;
- CC THADS huyện C T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thành

